TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/LHST
Ngày 11/9/2018
V/v Kiện xin ly hôn giữa:
Chị Bùi Thị Ư và anh Bùi Văn T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Cải

2. Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2018 về việc kiện "*xin ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2018/QĐHPT-ST ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ư**,** sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/6/2018, bản tự khai ngày 03/7/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Ư trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ư kết hôn cùng anh Bùi Văn T ngày 21/01/2008 có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa

phương. Tổ chức cưới xong chị Ư về làm dâu tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xóm Cương, xã Hữu Lợi được khoảng 03 năm thì chị đi vào Miền Nam để làm ăn. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, đánh chửi chị rất nhiều lần. Năm 2013 chị đã phải làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T tại Toà án nhân dân thị xã Thuận An-tỉnh Bình Dương. Xong do bận công việc nên chị xin rút đơn nên chưa ly hôn được. Từ thời gian đó đến nay chị và anh T không chung sống cùng nhau nữa. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh T nữa. Vì vậy chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Yên Thuỷ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Ư và anh T có 01 con chung, cháu tên là Bùi Thị Mai Tr, sinh ngày 30/10/2008. Cháu Tr là con gái và được chị chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Vợ chồng ly hôn, chị Ư xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và chưa yêu cầu anh T đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án. Toà án nhân dân huyện Yên Thuỷ đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Bùi Văn T đến Toà án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do. Áp dụng khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho nguyên đơn chị Bùi Thị Ư và không tiến hành hoà giải được. Căn cứ Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Bùi Thị Ư đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T; về con chung: Chị Ư xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Bùi Thị Mai Tr, sinh ngày 30/10/2018 và chưa yêu cầu anh T đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, công nợ chung: Không có, chị Ư không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tại phiên tòa có quan điểm: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chị Bùi Thị Ư chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại buổi làm việc làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên hoà giải, phiên toà là vi phạm

quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Ư. Áp dụng Điều khoản 1 Điều 56, Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ư được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Bùi Thị M Tr cho chị Bùi Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ư chưa yêu cầu anh T đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ư đề ngày 05/6/2018, Toà án nhân dân huyện Yên Thuỷ xác định quan hệ pháp luật: "Kiện xin ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm chị Ư khởi kiện, bị đơn anh Bùi Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhân dân huyện Yên Thuỷ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Bùi Văn T đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và giấy triệu tập phiên toà nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ư và anh Bùi Văn T kết hôn ngày 20/01/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu Lợi, huyện yên Thủy, tỉnh Hoà Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh T tại xóm Cương, xã Hữu Lợi được khoảng 03 năm thì chị Ư đi vào Nam để làm ăn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân theo chị Ư khai là do anh T chơi bời không tu chí làm ăn, lại còn hay đánh chửi chị rất nhiều lần. Hai vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2009 đến nay. Năm 2013 chị Ư đã phải làm đơn xin ly hôn anh T tại Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng sau đó chị Ư đã rút đơn vợ chồng về đoàn tụ nhưng thực tế hai bên không chung sống cùng nhau. Nay chị Ư xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, qua xác minh, thu thập chứng cứ của Toà án huyện Yên Thuỷ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2018 của ông Bùi Đăng Thanh là bố đẻ của anh Bùi Văn T, ông Thanh đã khai: "Trong thời gian vợ chồng anh T và chị Ư sống chung tại gia đình ông thời gian đầu anh T, chị Ư sống hạnh phúc. Sau khi đi làm ăn về chị Ư, anh T có xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã khuyên ngăn anh T, chị Ư nhiều lần nhưng không kết quả. Từ năm 2010 đến nay anh T, chị Ư mỗi người sống mỗi nơi và không còn chung sống cùng nhau nữa".

Tại các biên bản xác minh ngày 25/7/2018 ông Bùi Thanh Tuấn, trưởng xóm Cương; chị Bùi Thị Vựng, trưởng Hội phụ nữ xóm Cương, xã Hữu Lợi cung cấp: "Năm 2008 anh Bùi Văn T cùng chị Bùi Thị Ư kết hôn hợp pháp. Tổ chức cưới xong chị Ư và anh T về sống chung tại nhà bố mẹ đẻ anh T là ông Bùi Đăng Thanh và bà Đinh Thị Đẩm. Quá trình chung sống giữa anh T và chị Ư thì chính quyền xóm chưa lần nào phải đến giải quyết mâu thuẫn của chị Ư và anh T. Năm 2009 chị Ư đi làm ăn không báo với xóm, từ đó chính quyền xóm không thấy chị Ư về nhà mà chỉ thấy anh T đi làm ăn thi thoảng về nhà bố mẹ đẻ anh T là ông Thanh, bà Đẩm".

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2018 ông Bùi Tiến Sang, trưởng Công an xã Hữu Lợi, cung cấp: "Năm 2008 anh Bùi Văn T kết hôn với chị Bùi Thị Ư. sau khi kết hôn chị Ư và anh T về sống chung tại nhà bố mẹ đe anh T là ông Thanh và bà Đẩm và có đăng ký nhân khẩu tại xóm Cương, xã Hữu Lợi. Chung sống được một thời gian anh T, chị Ư đều đi làm ăn không báo với chính quyền địa phương, thi thoảng anh T có về và có mặt tại địa phương, hiện khẩu của anh T vẫn ở địa phương, chưa cắt chuyển khẩu đi đâu".

Xét thấy đủ cơ sở kết luận chị Ư và anh T ly thân nhau đã lâu, quá trình chung sống vợ chồng không hoà hợp, đã phát sinh mâu thuẫn nhiều lần và đã được gia đình anh T khuyên ngăn nhưng hai bên không hàn gắn được tình cảm, đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho chị Bùi Thị Ư được ly hôn anh Bùi Văn T là có căn cứ.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ư và anh Bùi Văn T có 01 con chung cháu Bùi Thị Mai Tr, sinh ngày 30/10/2008. Ly hôn, chị Ư xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Tr. Xét thấy cháu Tr là con con gái và chị Ư chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi nhỏ cho đến nay. Nay chị Ư có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr, cháu Tr có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ư, xử giao cháu Bùi Thị Mai Tr cho chị Ư trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ. Chị Ư chưa yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Tr, do vậy anh Bùi Văn T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung,

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Bùi Thị Ư phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ư được ly hôn anh Bùi Văn T.

2/ Về con chung:

Giao cháu Bùi Thị Mai Tr, sinh ngày 30/10/2008 cho chị Bùi Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ư chưa yêu cầu anh Bùi Văn T đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

Chị Bùi Thị Ư phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp trước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003860 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị Ư đã nộp đủ án phí.

4/ Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn chị Bùi Thị Ư có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong cùng thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh ;
- Thi hành án;
- Viện kiểm sát
- Các đương sự;
- Lưu HS, Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan